HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

THONGDY PANYASITH

KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỦA NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: KINH TẾ CHÍNH TRỊ

Mã số: 931 01 02

HÀ NỘI - 2024

Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. ĐOÀN XUÂN THUỶ**

Phản biện 1: .....

.....

Phản biện 2: .....

.....

Phản biện 3: .....

.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20.....

Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Rủi ro tín dụng (RRTD) là một hiện tượng kinh tế có tác động lớn tới kết quả kinh doanh của NHTM, gây ảnh hưởng trực tiếp tới khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp, gây ra những tác động tiêu cực và có thể trở thành nguyên nhân trực tiếp dẫn tới khủng hoảng, sụp đổ của thị trường tài chính tiền tệ. Vì vậy kiểm soát RRTD là hoạt động bắt buộc mà bất kỳ chính phủ một quốc gia hay mỗi NHTM đều phải quan tâm thực hiện. Trong những năm vừa qua việc kiểm soát RRTD tại các NHTM Lào đã có chuyển biến tích cực. Hệ thống khuôn khổ pháp lý và các quy định để đảm bảo an toàn trong các hoạt động của NHTM được cải thiện để tiếp cận với các quy định chung theo thông lệ quốc tế, tạo nền tảng cho các NHTM hoạt động an toàn hơn và thúc đẩy cơ cấu lại tổ chức và hoạt động của các NHTM theo các mục tiêu, định hướng mà Chính phủ Lào đã đề ra.

Song vẫn còn nhiều hạn chế, biểu hiện cụ thể như tình trạng số dư nợ xấu cao so với mức trung bình của các nước trong khu vực và trên thế giới. Theo đánh giá của Ngân hàng Nhà nước Lào, dư nợ của các NHTM tại Lào dự kiến sẽ tăng cao trong những năm tới do một số doanh nghiệp bị tác động từ đại dịch Covid-19 dẫn tới khó khăn về tài chính, thậm chí mất khả năng thanh toán, mức nợ xấu có thể lên tới 2 triệu tỷ Kíp (Kíp đơn vị tiền tệ của Lào - LAK), chiếm khoảng 23% dư nợ toàn hệ thống, đây là con số đặc biệt nghiêm trọng tiềm ẩn rủi ro cho các NHTM và toàn bộ nền kinh tế. Thực trạng đó đòi hỏi cần nghiên cứu bài bản và khoa học theo phương diện kinh tế chính trị về kiểm soát RRTD tại các NHTM ở Lào để nâng cao hiệu quả kinh doanh, góp phần ổn định thị trường tài chính, thúc đẩy nền kinh tế Lào tăng trưởng bền vững. Với lý do đó, nghiên cứu sinh đã lựa chọn đề tài: ***"Kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại của nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào"*** làm luận án tiến sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của luận án là: làm rõ cơ sở lý luận để đánh giá thực trạng kiểm soát RRTD tại các NHTM Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào thời gian qua, từ đó đề xuất các giải pháp cho giai đoạn tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan các kết quả nghiên cứu đã công bố có liên quan đến kiểm soát RRTD tại các NHTM, đúc rút những nội dung khoa học mà luận án có thể kế thừa, tìm ra những khoảng trống khoa học chưa được giải

quyết hoặc giải quyết chưa đầy đủ và xác định những vấn đề trọng tâm cần tập trung nghiên cứu trong luận án.

- Xây dựng khung lý luận và nghiên cứu các mô hình kiểm soát RRTD tại các NHTM của các nước trong khu vực và trên thế giới để rút ra những kinh nghiệm có thể áp dụng cho các NHTM của Lào trong những năm tới.

- Phân tích đánh giá thực trạng kiểm soát RRTD tại các NHTM nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn 2018-2023, đúc rút những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế.

- Dự báo tình hình trong nước và quốc tế tác động đến kiểm soát RRTD, trên cơ sở phương hướng phát triển các NHTM tại Lào, luận án đề xuất giải pháp tăng cường kiểm soát RRTD tại các NHTM của Lào đến năm 2030.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

3.2.1. Phạm vi nội dung: Luận án nghiên cứu về kiểm soát RRTD xét từ phía nhà nước gồm: xây dựng và hoàn thiện thể chế, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kiểm soát RRTD của các NHTM và kiểm soát RRTD xét từ phía các NHTM nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào.

3.2.2. Phạm vi không gian: Luận án nghiên cứu làm rõ thực trạng và để xuất các giải pháp tăng cường kiểm soát RRTD tại các NHTM có đăng ký hoạt động kinh doanh tại Lào trong giai đoạn 2018-2023.

3.2.3. Phạm vi thời gian: Luận án đánh giá thực trạng kiểm soát RRTD tại các NHTM giai đoạn 2018 - 2023 và đề xuất giải pháp đến năm 2030.

3.2.4. Phạm vi khảo sát: Luận án tập trung khảo sát số liệu thứ cấp dựa vào các báo cáo của NHNN và các NHTM tại Lào, ngoài ra còn sử dụng số liệu từ các kênh chính thống của Chính Phủ Lào.

4. Cơ sở lý luận, các phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Về cơ sở lý luận

Luận án dựa trên cơ sơ lý luận của chủ nghĩa Mác – lênin, tư tưởng của Chủ tịch Cayxỏn Phômvihan (Kaysone Phomvihane), các văn kiện Đại hội Đảng nhân dân cách mạng Lào và Nhà nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào về lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Luận án cũng chắt lọc, kế thừa kết quả nghiên cứu đã đạt được trong các nghiên cứu đã công bố có liên quan tới kiểm soát RRTD tại các NHTM.

4.2 Phương pháp nghiên cứu

- Luận án sử dụng phương pháp nghiên cứu chung của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, chú trọng các phương pháp như kết hợp lôgic với lịch sử, trừu tượng hóa khoa học, phân tích và tổng hợp, quy nạp và diễn dịch, so sánh, điều tra, thống kê…. Cụ thể:

- Trong chương 1: Để tổng quan các nghiên cứu đã được công bố có liên quan tới đề tài luận án, nghiên cứu sinh áp dụng phương pháp tổng hợp, phân tích, khái quát để làm rõ kết quả đạt được của các nghiên cứu đã được công bố, từ đó làm rõ khoảng trống và hướng nghiên cứu của luận án.

- Trong chương 2: Để xây dựng khung lý luận cho luận án, nghiên cứu sinh áp dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, hệ thống để tiến hành khái quát các lý thuyết đã được các nhà nghiên cứu đề cập đến, làm rõ những giá trị khoa học có thể kế thừa, những nội dung còn khiếm khuyết để hoàn thiện khung lý luận về kiểm soát RRTD tại các NHTM của luận án dưới góc độ chuyên ngành kinh tế chính trị.

- Trong chương 3: Để phân tích làm rõ thực trạng kiểm soát RRTD tại các NHTM Lào giai đoạn 2018-2023, nghiên cứu sinh sử dụng phương pháp phân tích tổng hợp, phương pháp logíc kết hợp với lịch sử, ngoài ra nghiên cứu sinh còn thực hiện khảo sát số liệu thông qua các báo cáo từ các nguồn chính thống của Chính phủ Lào, Ngân hàng Nhà nước Lào và các NHTM thuộc nhóm đối tượng nghiên cứu, luận án cũng thực hiện phỏng vấn chuyên gia nhằm cung cấp thêm những thông tin phục vụ cho việc đánh giá thực trạng kiểm soát RRTD tại các NHTM của Lào trong những năm vừa qua.

- Trong chương 4: Để đề xuất các phương hướng và giải pháp tăng cường kiểm soát RRTD tại các NHTM Lào tới năm 2030, nghiên cứu sinh sử dụng phương pháp hệ thống hóa, quy nạp, phân tích tổng hợp nhằm đưa ra những giải pháp có tính thực tiễn cao nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

5. Những đóng góp về khoa học của luận án

- Về mặt lý luận: Luận án góp phần bổ sung lý luận về kiểm RRTD tại các NHTM trong điều kiện của nền KTTT và hội nhập quốc tế của Lào hiện nay.

- Về mặt thực tiễn: từ nghiên cứu kinh nghiệm một số NHTM ở Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam đã rút ra các bài học về kiểm soát RRTD cho các NHTM tại Lào; làm rõ những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong kiểm soát RRTD tại các NHTM của Lào; đề xuất những giải pháp về kiểm soát RRTD tại các NHTM của Lào trong thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

- Những giải pháp đề ra trong luận án và những kinh nghiệm thực tiễn sẽ góp phần nâng cao nhận thức và chất lượng hoạt động kiểm soát RRTD của đội ngũ lãnh đạo, công nhân viên ngân hàng tại Lào nói chung, NHTM nói riêng.

- Luận án còn là tài liệu tham khảo tốt cho các cán bộ nghiên cứu và giảng dạy về tài chính, ngân hàng ở các trường đại học Lào, là tài liệu nghiên cứu giúp bổ sung kiến thức cho cán bộ, lãnh đạo ngành ngân hàng ở Lào.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, luận án được kết cấu gồm 4 chương 12 tiết.

Chương 1
TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU NƯỚC NGOÀI ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN TỚI HƯỚNG NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN

1.1.1. Các công trình nghiên cứu đã công bố trên thế giới có liên quan tới hướng nghiên cứu của luận án

Basel Committee on banking Supervision (1999), *"Principles for the Management of Credit Risk. CH –4002 Basel, Switzerland Bank for International Settlement*s". Joël Bessis (2002), *"Risk Management in Banking"*; Hasan, I. Wall, L.D., (2003), *"Determinants of the loan loss allowance: some cross-country comparisons"* ; Bloem, A. & Freeman, R. (2005). *"The treatment of Nonperforming Loans. IMF committee on Balance of Payments Statistics Washington"*; Fonseca, A.R. & Gonzalez, F., (2008). *"Cross-Country Determinants of Bank Income Smoothing By managing Loan-Loss Provisions"* ; Hess .K, Grimes .A, & Holmes M.J (2008). *"Credit Losses in Australasian Banking"* ; Foos, D., Norden, L. & Weber, M., (2010). *"Loan growth and riskiness of banks"* ; Ashour M.O (2011), *"Banks Loan Loss Provisions Role in Earnings and Capital Management: Evidence from Palestine"*; Suluck .P, Supat .M, (2012), *"Loan Growth and Risk of Asian Financial Institutions after the Asian Financial Crisis"*; Ali Karimiyan, Ali Nasserinia, Hamed Shafiee (2013), *"Relationship between Loan Loss Provision and Future earning, Return and Cash flow in Commercial Banks of Malaysia"*; Akinola Ezekiel

Morakinyo, Mabutho Sibanda (2016), *"The Determinants of Non-Performing Loans in the MINT Economies"*; Günther Gebhardt, Zoltán Novotny-Farkas* (2018), *"Comparability and predictive ability of loan loss allowances – The role of accounting regulation versus bank supervision"* .

1.1.2. Các nghiên cứu đã công bố ở Việt Nam có liên quan tới hướng nghiên cứu của luận án

Lê Thị Huyền Diệu (2010), *"Luận cứ khoa học về xác định mô hình quản lý rủi ro tín dụng tại hệ thống Ngân hàng thương mại Việt Nam"*; Nguyễn Đức Tú (2012), *"Quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam"*; Nguyễn Thường Lạng (2017), *"Quản trị rủi ro tại các ngân hàng thương mại Việt Nam và những vấn đề đặt ra"*; Lê Thị Hạnh (2017), *"Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam theo tiêu chuẩn Basel II*";

Nguyễn Thị Gấm, Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Quang Hưng (2017), *"Quản trị rủi ro tín dụng đối với doanh nghiệp tại các ngân hàng thương mại Việt Nam"* ; Nguyễn Thị Quỳnh Anh (2017), *"Giải pháp quản lý nợ xấu tại các ngân hàng thương mại"*; Nguyễn Như Dương (2018), *"Giải pháp quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam"*; Nguyễn Thị Gấm (2019), *"Quản trị rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại ở Việt Nam"*; Tô Thị Ánh Dương (2021), *"Quản trị rủi ro tại các ngân hàng thương mại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế"*; Trần Thị Thanh Diệu (2021), *"Tác động của rủi ro tín dụng đến tỷ suất sinh lời tại các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam"* ; Lê Thanh Huyên, Cù Thị Lan Anh (2021), *"Quản trị rủi ro tín dụng trong hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam"* .

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU TẠI CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN TỚI HƯỚNG NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN

Kongchampa Ounkham (2016), *"Quản trị hoạt động tín dụng của các ngân hàng thương mại tại Lào"*; Khamkiew Phandavong (2019), *"Ngăn ngừa, xử lý nợ xấu tại các ngân hàng thương mại ở CHDCND Lào: Thực trạng và giải pháp"*; Khamkiew Phandavong (2021), *"Quản lý nợ xấu tại ngân hàng thương mại Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào"* ;

Sisomphou Singdala, Đỗ Hoài Linh, Dương Thái Bảo, Vongphakone

Vongsouphanh (2021), *"Tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại Lào: Thực trạng và giải pháp"*.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN TỚI ĐỀ TÀI CỦA LUẬN ÁN VÀ KHOẢNG TRỐNG NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN

1.3.1. Khái quát kết quả các công trình nghiên cứu đã công bố có liên quan tới đề tài nghiên cứu của luận án

Một là, vấn đề nợ xấu được nhiều nhà nghiên cứu đề cập tới trong các nghiên cứu đã công bố của mình và xu hướng nghiên cứu chủ yếu là đi vào phân tích đánh giá những ảnh hưởng của nợ xấu tới hoạt động của NHTM và đưa ra các phương pháp để nhận diện nợ xấu, để từ đó đưa ra các biện pháp quản lý nợ xấu và thu hồi nợ xấu cho các NHTM nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Hai là, vấn đề RRTD trong các NHTM cũng thu hút được sự nghiên cứu của nhiều nhà khoa học, trong hướng nghiên cứu này các nhà khoa học đã nghiên cứu đánh giá các nguyên nhân xảy ra RRTD trong các NHTM, từ đó thông qua các mô hình kiểm soát RRTD có giải pháp hiệu quả nhằm giúp các NHTM giảm thiểu RRTD trong các hoạt động tín dụng.

Ba là, luận án của các nghiên cứu sinh dựa trên các quy định của Hiệp ước Basel I và Basel II để đánh giá thực trạng kiểm soát RRTD của các NHTM, trên cơ sở những hạn chế và nguyên nhân hạn chế, các nghiên cứu sinh đã xây dựng các giải pháp, nêu ra các kiến nghị đối với các cơ quan nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát RRTD trong hoạt động của các NHTM tại Việt Nam và Lào.

Bốn là, các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học ở các nước Châu Âu, Mỹ chủ yếu đi sâu vào lĩnh vực chuyên môn của ngành ngân hàng khi đưa ra các mô hình lý thuyết nghiên cứu về mối quan hệ giữa quỹ dự phòng rủi ro với lợi nhuận của các ngân hàng, hay phân tích tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô tới RRTD của các NHTM.

Năm là, các công trình nghiên cứu tại Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào về nợ xấu, RRTD hoặc quản trị RRTD đều dựa trên nguyên lý hoạt động của ngành chuyên sâu là Tài chính - Ngân hàng để đưa ra những khảo sát, đánh giá trên góc độ quản lý chuyên môn của ngành ngân hàng tại các NHTM.

Như vậy, có thể thấy mặc dù các nghiên cứu đã công bố có những nội dung liên quan nhất định đến hướng nghiên cứu của đề tài luận án. Tuy nhiên, các nghiên cứu này đều thuộc lĩnh vực chuyên sâu của các ngành kinh tế cụ thể là Tài chính – Ngân hàng, hoặc dưới góc độ kinh tế vĩ mô là các chính sách của nhà nước đối với quản lý nợ xấu. Chưa có công trình

nào đi vào nghiên cứu đầy đủ về thực trạng cơ chế, chính sách, quan hệ lợi ích giữa các chủ thể và đưa ra giải pháp để kiểm soát RRTD đối với các NHTM tại Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào dưới góc độ nghiên cứu của chuyên ngành Kinh tế chính trị, do đó đề tài luận án: ***"Kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại của nước Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào"*** là hoàn toàn mới, không trùng lặp với các công trình nghiên cứu đã được công bố trong nước và quốc tế.

1.3.2. Những khoảng trống cần tiếp tục nghiên cứu

Một là, ở Lào chưa có công trình nghiên cứu chuyên sâu theo phương diện kinh tế chính trị về kiểm soát RRTD tại các NHTM dưới góc độ giải quyết quan hệ lợi ích giữa các chủ thể trong kiểm soát RRTD làm cơ sở khoa học của xây dựng thể chế chính sách.

Hai là, đã có nhiều nghiên cứu đưa ra giải pháp dưới góc độ quản lý nghiệp vụ của chuyên ngành tài chính ngân hàng về kiểm soát RRTD tại các NHTM. Song, theo nghiên cứu sinh cần có thêm những giải pháp dưới góc độ hoàn thiện thể chế chính sách, giải quyết quan hệ lợi ích giữa các chủ thể để kiểm soát hiệu quả RRTD tại các NHTM nhằm khắc phục tình trạng thể chế chính sách không phù hợp với thực tiễn.

1.3.3. Những vấn đề trọng tâm được tập trung nghiên cứu trong luận án

- Về lý luận:

+ Trên cơ sở kế thừa các kết quả nghiên cứu đã được công bố, luận án hoàn thiện khái niệm kiểm soát RRTD tại các NHTM, phân tích làm rõ nội hàm của khái niệm, vai trò của kiểm soát RRTD đối với các NHTM, làm rõ nội dung của kiểm soát RRTD tại các NHTM trên các khía cạnh: kiểm soát RRTD từ phía nhà nước và kiểm soát RRTD từ phía các NHTM làm căn cứ đánh giá thực trạng kiểm soát RRTD tại các NHTM nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào.

+ Xây dựng các tiêu chí về kiểm soát RRTD tại các NHTM, làm rõ các nhân tố ảnh hưởng tới kiểm soát RRTD tại các NHTM làm công cụ đánh giá thực trạng việc kiểm soát RRTD tại các NHTM Lào giai đoạn 2015 - 2023.

- Về mặt thực tiễn:

+ Luận án nghiên cứu hoạt động kiểm soát rùi ro tín dụng của một số nước trong khu vực và thế giới để rút ra những kinh nghiệm về xây dựng thể chế để kiểm soát RRTD từ phía nhà nước và kiểm soát RRTD từ phía các NHTM cho các NHTM tại Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào.

+ Trên cơ sở khung lý luận, luận án nghiên cứu các nội dung của kiểm soát RRTD tại các NHTM; đánh giá thực trạng kiểm soát RRTD của

các NHTM tại Lào đoạn 2018-2023 để làm rõ những hạn chế và chỉ ra nguyên nhân của các hạn chế làm cơ sở để xây dựng các giải pháp giúp nâng cao năng lực kiểm soát RRTD của các NHTM Lào.

+ Trên cơ sở các định hướng phát triển hệ thống NHTM Lào trong những năm tiếp theo, luận án xây dựng các nhóm giải pháp và đưa ra một số kiến nghị với các cấp có thẩm quyền về việc hoàn thiện thể chế, chính sách để tăng cường kiểm soát RRTD tại các NHTM của nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào tới năm 2030.

Chương 2
CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

2.1. KHÁI NIỆM, VAI TRÒ KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

2.1.1. Khái niệm kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại

2.1.1.1. Khái niệm rủi ro tín dụng ngân hàng thương mại:

Kế thừa các quan niệm về RRTD, luận án đưa ra khái niệm kiểm soát RRTD tại các NHTM như sau: *"Kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại là tổng thể các hoạt động mà nhà nước và các ngân hàng thương mại thực hiện dựa trên hệ thống luật pháp, chiến lược, chính sách, biện pháp, công cụ nhất định để phòng ngừa, hạn chế và khắc phục những rủi ro có thể xảy ra trong quan hệ tín dụng nhằm chủ động kiểm soát rủi ro dưới mức có thể gây tổn hại tới mục tiêu kinh doanh của ngân hàng thương mại"*.

2.1.2. Vai trò của kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại

Thứ nhất, kiểm soát RRTD giúp bảo vệ và tăng cường lợi ích của các NHTM

Thứ hai, kiểm soát tốt RRTD sẽ đảm bảo sự phát triển bền vững của các NHTM và củng cố sức mạnh của hệ thống tài chính quốc gia:

Thứ ba, kiểm soát tốt RRTD tại các NHTM sẽ góp phần xây dựng hệ thống tài chính và ngân hàng minh bạch, hiệu quả:

Tóm lại, kiểm soát RRTD có vai trò rất quan trọng đối với các NHTM nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, giảm thiểu rủi ro dẫn tới thua lỗ, phá sản. Việc các NHTM kinh doanh hiệu quả không chỉ đem lại lợi ích cho bản thân các ngân hàng đó mà còn là nguồn huy động vốn hiệu quả

cho nền kinh tế phát triển ổn định, bền vững trong điều kiện tái cơ cấu kinh tế ở các nước đang phát triển.

2.2. NỘI DUNG, CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

2.2.1. Nội dung, tiêu chí kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại

2.2.1.1. Nội dung kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía nhà nước

Kiểm soát RRTD từ phía nhà nước gồm các hoạt động như xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, chiến lược kiểm soát rủi ro tín dụng, thực hiện kiểm tra, giám sát để kiểm soát từ xa những nguy cơ xảy ra RRTD tại các NHTM. Tham gia vào hoạt động này gồm có các chủ thể như: Quốc hội, Chính phủ, các bộ, và cơ quan trực thuộc chính phủ, Ngân hàng nhà nước. Trong đó Ngân hàng Nhà nước giữ vai trò nòng cốt trong thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát từ xa để phòng ngừa nguy cơ xảy ra RRTD tại các NHTM. Nội dung kiểm soát RRTD từ phía nhà nước gồm:

Thứ nhất, xây dựng thể chế, chính sách để tăng cường kiểm soát RRTD tại các NHTM:

Thứ hai, thực hiện giám sát từ xa việc thực hiện kiểm soát RRTD tại các NHTM để đảm bảo phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời những nguy cơ dẫn tới RRTD:

2.2.1.2. Nội dung, tiêu chí kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía các ngân hàng thương mại

Xét dưới góc độ từ phía các NHTM, kiểm soát RRTD là hoạt động có sự tham gia của nhiều chủ thể, trong đó có các bộ phận chức năng, nhân viên tín dụng thuộc NHTM với tư cách là chủ thể cho vay và khách hàng với tư cách là chủ thể đi vay.

Thứ nhất, chủ thể và vai trò của các chủ thể tham gia xây dựng và hoàn thiện bộ máy tổ chức kiểm soát rủi ro tín dụng:

Thứ hai, nội dung xây dựng và hoàn thiện bộ máy tổ chức kiểm soát RRTD của ngân hàng: *Hoàn thiện bộ máy kiểm soát RRTD theo lĩnh vực khách hàng đang kinh doanh dựa trên phân nhóm đối tượng khách hàng mục tiêu; Quy định rõ chức năng phê duyệt cấp vốn và kiểm soát RRTD giữa các tuyến kiểm soát RRTD của NHTM; Hoàn thiện mô hình cảnh báo sớm RRTD để nâng cao khả năng kiểm soát RRTD tại NHTM; Hoàn thiện hệ thống phân hạng tín dụng nội bộ và điểm tín dụng khách hàng (Credit Information Center – CIC); Hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Công ty quản lý nợ và Khai thác tài sản NHTM (Asset Management Company – AMC):*

Thứ ba, hoàn thiện các quy định kiểm soát RRTD trong mối quan hệ giữa NHTM với khách hàng: *Tổ chức thực hiện kiểm soát RRTD trước khi cho vay; Tổ chức kiểm soát RRTD sau khi cho vay.*

**** Các tiêu chí đánh giá kiểm soát RRTD tại các NHTM***

Chỉ tiêu nợ quá hạn được tính theo công thức:

$$\text{(1) Tỷ lệ nợ quá hạn} = \frac{\text{Số dư nợ quá hạn}}{\text{Tổng dư nợ}} \times 100$$

Chỉ tiêu đánh giá nợ xấu

$$\text{(2) Tỷ lệ nợ xấu} = \frac{\text{Nợ xấu}}{\text{Tổng dư nợ}} \times 100$$

$$\text{(3) Tỷ lệ lợi nhuận ròng trên tài sản (ROA)} = \frac{\text{Lợi nhuận}}{\text{Tổng tài sản}} \times 100$$

$$\text{(4) Tỷ lệ lợi nhuận ròng trên vốn (ROE)} = \frac{\text{Lợi nhuận}}{\text{Tổng vốn}} \times 100$$

$$\text{(5) Tỷ lệ dự phòng RRTD} = \frac{\text{Dự phòng RRTD được trích lập}}{\text{Tổng dư nợ kỳ báo cáo}} \times 100$$

Tóm lại, kiểm soát RRTD là hoạt động có vai trò hết sức quan trọng đối với các NHTM, nó góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh và phát triển bền vững của ngân hàng trong nền kinh tế thị trường. Để kiểm soát tốt những nguy cơ dẫn tới RRTD đòi hỏi phải thực hiện chặt chẽ trong toàn bộ các hoạt động nội bộ của các NHTM. Bên cạnh đó cần có sự hỗ trợ từ phía nhà nước và các cơ quan chức năng mà đứng đầu là Ngân hàng nhà nước nhằm tạo lập hệ thống thể chế đồng bộ, hiệu quả.

2.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng tới kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại

2.2.2.1. Các nhân tố từ phía nhà nước có ảnh hưởng tới kiểm soát RRTD tại các NHTM

Một là, thông qua hệ thống pháp luật và chính sách, nhà nước tác động tới kiểm soát RRTD:

Hai là, thông qua các chính sách kinh tế vĩ mô, nhà nước tác động tới kiểm soát RRTD:

2.2.2.2. Các nhân tố từ phía NHTM tác động tới kiểm soát RRTD

Một là, tổ chức bộ máy chặt chẽ, nâng cao năng lực kiểm soát nội bộ sẽ góp phần nâng cao năng lực kiểm soát RRTD của các NHTM:

Hai là, chính sách tín dụng chặt chẽ và thực hiện nghiên túc sẽ giúp các NHTM nâng cao năng lực kiểm soát RRTD:

Ba là, thực hiện chặt chẽ các quy định trong quá trình thực hiện các quan hệ tín dụng sẽ giúp kiểm soát RRTD:

Bốn là, việc xây dựng được đội ngũ cán bộ có trình độ cao, có ý thức chấp hành kỷ luật sẽ góp phần tăng cường kiểm soát RRTD:

Năm là, chấm điểm xếp hạng tín dụng có ảnh hưởng tới kiểm soát RRTD tại các NHTM:

2.3. KINH NGHIỆM KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI Ở CÁC NƯỚC VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỦA NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

RRTD luôn tồn tại ở mức độ nhất định trong hoạt động cho vay của mọi NHTM. Do đó NHTM phải tìm cách hạn chế tối đa những tổn thất phát sinh từ rủi ro đó thông qua việc xây dựng cho mình một chiến lược quản lý RRTD thích hợp, cùng với đó là thực hiện chặt chẽ việc kiểm soát rủi ro trong từng quan hệ tín dụng. Trong thực tế mỗi NHTM ở mỗi quốc gia có những cách thức khác nhau để kiểm soát RRTD. Ta có thể thấy qua việc nghiên cứu các ngân hàng sau:

2.3.1. Kinh nghiệm kiểm soát rủi ro tín dụng của các ngân hàng Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam

2.3.1.1. Kinh nghiệm kiểm soát rủi to tín dụng của Ngân hàng Phát triển Nhật Bản (Development Bank of Japan - DBJ)

**** Khái quát về mô hình kiểm soát RRTD của Ngân hàng Phát triển Nhật Bản - DBJ:***

**** Kinh nghiệm rút ra từ mô hình tổ chức và chính sách tín dụng của BDJ:***

2.3.1.2. Kinh nghiệm kiểm soát rủi ro tín dụng của Ngân hàng Phát triển Hàn Quốc (Korea Development Bank - KDB)

**** Khái quát về mô hình kiểm soát RRTD của Ngân hàng Phát triển Hàn Quốc KDB:***

**** Kinh nghiệm rút ra từ mô hình tổ chức và chính sách tín dụng của KDB:***

2.3.1.3. Kinh nghiệm kiểm soát rủi ro tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BIDV

**** Khái quát về mô hình tổ chức và các chính sách kiểm soát RRTD của BIDV***

2.3.2. Bài học kinh nghiệm cho các ngân hàng thương mại nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào

Một là, Chính phủ Lào và Ngân hàng Nhà nước Lào cần nhanh chóng hoàn thiện thể chế kiểm soát RRTD để tạo lập khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho việc giám sát chặt chẽ các NHTM.

Hai là, đối với các NHTM cần đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng, ban hành các chiến lược, chính sách về kiểm soát RRTD, thiết lập bộ máy kiểm soát RRTD ở nhiều cấp độ khác nhau để tăng cường hiệu quả giám sát việc thực hiện các quy trình cấp tín dụng nhằm giảm thiểu sai sót dẫn tới RRTD.

Ba là, các ngân hàng đều phải đặc biệt coi trọng việc thực hiện chặt chẽ, đúng quy định trong khâu thẩm định dự án và thẩm định năng lực khách hàng, dựa trên năng lực khách hàng để xác định hạn mức cho vay phù hợp đối với từng khách hàng, nhóm khách hàng. Phân bổ nguồn vốn tín dụng cho từng ngành nhằm hạn chế tập trung tín dụng vào một ngành, một lĩnh vực cụ thể để phân tán RRTD.

Bốn là, thiết lập và sử dụng các mô hình, công cụ hiện đại phục vụ việc lượng hoá RRTD.

Năm là, thường xuyên rà soát, đánh giá đối với từng khoản vay và toàn bộ danh mục cho vay để kịp thời phát hiện các vấn đề rủi ro, từ đó giúp ngân hàng kiểm soát RRTD một cách hiệu quả.

Chương 3
THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

3.1. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG VIỆC KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

3.1.1. Khái quát quá trình hình thành các ngân hàng thương mại tại Lào

3.1.2. Những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến kiểm soát rủi ro tín dụng tạo các ngân hàng thương mại Lào

3.1.2.1. Những thuận lợi cho việc kiểm soát rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại tại Lào

3.1.2.2. Những khó khăn ảnh hưởng tới việc kiểm soát rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại tại Lào

3.2. THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO GIAI ĐOẠN 2018-2023

3.2.1. Thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía nhà nước

3.2.1.1. Xây dựng thể chế, chính sách để tăng cường kiểm soát RRTD tại các NHTM

Một là, về quan điểm chỉ đạo xây dựng thể chế, chính sách được thực hiện nhất quán, đồng bộ và có phân cấp quản lý rõ ràng, minh bạch:

Các văn bản pháp luật được ban hành theo 5 cấp cụ thể: Khung chính sách tổng thể (cấp quốc gia); Các chính sách cụ thể (cấp quốc gia, cấp bộ); Văn bản hướng dẫn chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chính sách (cấp bộ, Ngân hàng Nhà nước); Quy trình thực hiện chung (Ngân hàng Nhà nước); Quy trình chi tiết từng hoạt động (các ngân hàng thương mại).

Hai là, kết quả xây dựng thể chế, chính sách để tăng cường kiểm soát RRTD tại các NHTM:

Đối với Quốc hội nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào: Trên cơ sở quy định của Luật ngân hàng thương mại số 03/NA, ngày 26 tháng 12 năm 2006, ngày 07/12/2018 Quốc hội Lào đã thông qua Luật số 56/NA: Luật Ngân hàng thương mại (sửa đổi, bổ sung), ngày 07/12/2018. Trong đó Luật Ngân hàng thương mại (sửa đổi) có quy định rõ: về xây dựng bộ máy kiểm soát RRTD được quy định tại Điều 47; về quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với các NHTM được quy định tại Điều 48 ; về quy định kiểm soát RRTD tại NHTM được quy định tại Điều 49.

Đối với Chính phủ nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào: Trên cơ sở Luật ngân hàng thương mại số 03/NA, ngày 26 tháng 12 năm 2006 và Luật số 56/NA: Luật Ngân hàng thương mại (sửa đổi, bổ sung), ngày 07/12/2018. Chính phủ Lào đã xây dựng "Chiến lược phát triển hệ thống thể chế tài chính - tiền tệ của Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn 10 (2016-2025) và Tầm nhìn 2030" . Chính phủ Lào đã ban hành "Nghị định số 224/CP, ngày 19/07/2019 về công tác thông tin tín dụng".

Đối với Ngân hàng Nhà nước Lào: căn cứ Luật ngân hàng thương mại số 03/NA, ngày 26 tháng 12 năm 2006 và Luật số 56/NA: Luật Ngân hàng thương mại (sửa đổi, bổ sung), ngày 07/12/2018; Căn cứ Quyết định số 330/NGNNL, Ngày 02/07/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Lào đã ban hành Quyết định số 512/NHNN về việc phân cấp nợ và mức tiền dự trù đối với nợ có phân cấp của các ngân hàng thương mại: về trích lập dự phòng chung quy định tại Điều 16; về trích lập dự phòng rủi ro được quy định tại Điều 17.

Để thực hiện các cam kết quốc tế, Ngân hàng Nhà nước Lào đã xây dựng "Quy hoạch tổng thể và Kế hoạch tổ chức thực hiện để giám sát ngân hàng thương mại theo tiêu chuẩn Basel giai đoạn 2017-2025". Tóm lại, việc kịp thời ban hành, sửa đổi bổ sung "Luật Ngân hàng Thương mại" và "Chiến lược phát triển hệ thống thể chế tài chính - tiền tệ của CHDCND Lào giai đoạn 10 (2016-2025) và Tầm nhìn 2030" cùng các quy định của Quốc hội, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Lào đã tạo lập một hệ thống thể chế tương đối toàn diện góp phần tạp lập môi trường pháp lý minh bạch cho các NHTM hoạt động, đồng thời góp phần kiểm soát hiệu quả những nguy cơ xảy ra RRTD trong các quan hệ tín dụng của các NHTM.

3.2.1.2. Thực hiện giám sát từ xa để đảm bảo các NHTM thực hiện đầy đủ việc kiểm soát RRTD

Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Lào đã thực hiện chặt chẽ việc thanh tra, kiểm tra theo chế độ định kỳ và đột suất đối với việc thực hiện các quy định về kiểm soát RRTD theo của Luật Ngân hàng thương mại, và các quy định của Ngân hàng Nhà nước Lào tại các NHTM. Thông qua việc thanh tra, kiểm tra các cơ quan chức năng đã kịp thời uốn nắn những biểu hiện vi phạm tại các NHTM và đưa ra những cảnh báo về nguy cơ xảy ra rủi ro trong các hoạt động tín dụng để các NHTM có các biện pháp ứng phó nhằm tránh xảy ra RRTD.

3.2.2. Thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía các ngân hàng thương mại

3.2.2.1. Về xây dựng hoàn thiện bộ máy, mô hình kiểm soát RRTD tại các NHTM

Tại Hội sở chính: Đại hội cổ đông sẽ bầu ra Hội động quản trị của Ngân hàng, Trực thuộc Hội đồng quản trị gồm có Ban điều hành và 3 Uỷ ban có chức năng chuyên biệt gồm: Uỷ ban quản lý điều hành; Uỷ ban quản lý rủi ro; Uỷ ban kiểm tra nội bộ. Ngoài ra được chia 3 khối: *khối Kinh doanh dịch vụ*; *khối Quản lý rủi ro; khối Tác nghiệp – Hỗ trợ:*

Tại các chi nhánh: mô hình tổ chức tại các chi nhánh của các NHTM thường bao gồm 3 phòng chức năng (Phòng Kế toán tổng hợp, Phòng Kinh doanh dịch vụ và Phòng giao dịch). Quyền hạn và nhiệm vụ của từng bộ phận chức năng, của các nhân viên tín dụng được thực hiện theo quy định chung về chức năng nhiệm vụ từ Hội đồng tín dụng cơ sở.

3.2.2.2. Về thực hiện các biện pháp tăng cường kiểm soát RRTD tại các NHTM

Một là, tổ chức kiểm soát RRTD: để kiểm soát RRTD, các NHTM tại Lào đã thực hiện phân cấp theo 3 tuyến kiểm soát RRTD để tăng cường khả

năng ngăn chặn từ xa, phòng ngừa nguy cơ xảy ra RRTD trong các hoạt động của NHTM.

Hai là, về phân tích RRTD: để phân tích RRTD, các NHTM tại Lào dựa trên hệ thống cảnh báo sớm RRTD.

Ba là, thực trạng về kiểm soát RRTD dựa trên phân loại và chấm điểm tín dụng đối với khách hàng:

Phân loại khách hàng theo lĩnh vực kinh doanh để tăng cường kiểm soát RRTD:

Hoàn thiện hệ thống phân hạng tín dụng nội bộ và chấm điểm tín dụng khách hàng (Credit Information Center – CIC):

Bốn là, thực hiện quy định rõ chức năng phê duyệt cấp vốn và kiểm soát RRTD giữa các tuyến kiểm soát RRTD của NHTM:

Năm là, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, hoạt động của Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản NHTM (Asset Management Company – AMC) để xử lý và thu hồi nợ:

3.2.2.3. Về tổ chức thực hiện kiểm soát rủi ro tín dụng trong quan hệ tín dụng giữa ngân hàng với khách hàng

Một là, thực trạng về chủ thể và đánh giá vai trò của từng chủ thể tham gia kiểm soát RRTD trong mối quan hệ tín dụng với khách hàng:

Hai là, thực trạng kiểm soát RRTD trong mối quan hệ tín dụng với khách hàng:

Thực trạng kiểm soát RRTD trước khi cho vay: *đối với việc xây dựng, hoàn thiện chính sách tín dụng nội bộ của từng NHTM; đối với việc kiểm soát rủi ro trong quá trình thẩm định hồ sơ tín dụng của khách hàng; đối với việc kiểm soát RRTD trong quá trình thực hiện phê duyệt các hợp đồng tín dụng cho khách hàng; đối với việc kiểm soát rủi ro trong quá trình lập hợp đồng tín dụng giữa NHTM với khách hàng; đối với việc kiểm soát RRTD trong quá trình cấp vốn cho khách hàng theo hợp đồng tín dụng đã được phê duyệt.*

Thực trạng tổ chức thực hiện kiểm soát RRTD sau khi cho vay: *về kiểm soát RRTD trong quá trình khách hàng sử dụng vốn vay; về kiểm soát RRTD sau khi kết thúc thời hạn hợp đồng tín dụng.*

Tóm lại, qua thực tiễn nghiên cứu cho thấy việc các NHTM thực hiện tốt các nội dung về quan hệ tín dụng giữa NHTM với khách hàng cho thấy việc NHTM thực hiện đầy đủ các nội dung, các bước trong từng nội dung và đảm bảo hạn chế tối đa những sai sót trong quá trình thực thi nhiệm vụ của nhân viên tín dụng và cán bộ quản lý chịu trách nhiệm phê duyệt, cấp vốn cho khách hàng, việc các bộ phận giám sát như phòng

quản lý rủi ro, phòng thanh tra hoàn thành tốt trách nhiệm của mình đã đóng góp vào thành công chung của các NHTM trong việc kiểm soát RRTD, đảm bảo mức rủi ro xảy ra luôn trong phạm vi kiểm soát và chấp nhận được của các NHTM, hạn chế việc để mất vốn kinh doanh do nợ xấu và nợ dẫn tới mất vốn tăng cao. Đây là cơ sở để nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng lợi nhuận và đảm bảo tăng trưởng bền vững cho các NHTM, thực hiện tốt các nhiệm vụ mà Chính phủ Lào giao cho các NHTM trong những năm tiếp theo.

3.3. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI LÀO GIAI ĐOẠN 2018-2023

3.3.1. Những kết quả đạt được về kiểm soát rủi ro tín dụng

3.3.1.1. Những kết quả đạt trong việc kiểm soát RRTD từ phía nhà nước

Về xây dựng thể chế chính sách để tăng cường kiểm soát RRTD tại các NHTM:

Về thực hiện giám sát, thanh tra, kiểm tra các NHTM trong việc chấp hành các quy định về kiểm soát RRTD:

3.3.1.2. Những kết quả kiểm soát RRTD từ phía các NHTM:

Kết quả kiểm soát RRTD thông qua kiểm soát nợ quá hạn

Kết quả kiểm soát RRTD thông qua kiểm soát nợ xấu

Kết quả kiểm soát RRTD thể hiện thông qua lợi nhuận ròng của NHTM

Kết quả kiểm soát RRTD thông qua lập dự phòng RRTD của các NHTM

Kết quả kiểm soát RRTD thông qua mức độ an toàn vốn của các NHTM

Tóm lại, việc kiểm soát rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại tại Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào đã có nhiều chuyển biến theo hướng tích cực, các chính sách quy định được ban hành đồng bộ, chặt chẽ tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động quản lý nghiệp vụ tại các ngân hàng. Việc tổ chức bộ máy hoạt động của các ngân hàng, trong đó có bộ máy quản lý rủi ro tín dụng đồng bộ, hiệu quả đã góp phần nâng cao chất lượng hoạt động kiểm soát rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại. Bên cạnh đó, việc tổ chức tốt các hoạt động thu hồi nợ xấu, lập dự phòng rủi ro theo đúng quy định của pháp luật đã góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng thương mại, đóng góp vào sự phát triển chung của toàn ngành ngân hàng.

3.3.2. Hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong kiểm soát rủi ro tín dụng

3.3.2.1. Những hạn chế

Một là, những hạn chế từ phía nhà nước: bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, việc kiểm soát RRTD tại các NHTM xét từ phía nhà nước trong những năm qua còn một số hạn chế như:

- Về xây dựng thể chế chính sách kiểm soát RRTD.
- Về kiểm soát, giám sát các NHTM trong việc thực hiện kiểm soát RRTD.

Hai là, những hạn chế từ phía các NHTM: đối với các NHTM, bên cạnh những kết quả tích cực về kiểm soát RRTD còn tồn tại những hạn chế sau:

Về xây dựng chính sách kiểm soát nội bộ.

Về thực hiện chức năng của tổ chức bộ máy kiểm soát rủi ro tín dụng.

Về hoạt động phân tích, đánh giá nguy cơ xảy ra RRTD.

3.3.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Thứ nhất, nguyên nhân từ phía nhà nước: hệ thống thể chế kiểm soát RRTD của Lào chưa hoàn thiện xuất phát từ các nguyên nhân sau:

Nguyên nhân xuất phát từ sự phát triển của nền kinh tế thị trường.

Nguyên nhân xuất phát từ bộ máy nhà nước.

Thứ hai, nguyên nhân từ phía các NHTM: việc kiểm soát RRTD tại các NHTM của Lào còn những hạn chế xuất phát từ các nguyên nhân sau:

Nguyên nhân xuất phát từ chính sách tín dụng nội bộ của các NHTM.

Nguyên nhân dẫn tới RRTD từ việc tuân thủ quy định về kiểm soát RRTD tại các NHTM.

Nguyên nhân dẫn tới RRTD từ năng lực cán bộ tín dụng.

Nguyên nhân dẫn tới RRTD xuất phát từ chất lượng hoạt động kiểm soát nội bộ.

Nguyên nhân dẫn tới RRTD xuất phát từ chất lượng xếp hạng tín dụng nội bộ của các NHTM

Thứ ba, nguyên nhân dẫn tới RRTD xuất phát từ các yếu tố môi trường kinh tế, trình độ phát triển của lực lượng sản xuất:

Về môi trường kinh tế.

Về sự phát triển của lực lượng sản xuất.

Việc thiếu các tổ chức xếp hạng tín dụng độc lập.

Tác động tiêu cực từ đại dịch Covid 19 giai đoạn 2020-2022.

Tóm lại, bên cạnh những thành tựu đã đạt được trong việc huy động vốn cho nền kinh tế, hệ thống ngân hàng thương mại tại Lào cũng còn một số hạn chế cần phải khắc phục triệt để để hạn chế những rủi ro tín dụng có thể xảy ra gây thiệt hại cho lợi ích của chính cách ngân hàng thương mại và nguy cơ dẫn tới khủng hoảng đối với nền kinh tế trong trường hợp các ngân hàng thương mại mất khả năng thanh khoản khi nợ xấu vượt quá giới hạn chịu đựng của ngân hàng. Vượt qua những tồn tại, hạn chế trong việc kiểm soát rủi ro tín dụng sẽ giúp các ngân hàng thương mại phát triển bền vững, là chỗ dựa tin cậy để Chính phủ Lào điều tiết nền kinh tế.

Chương 4
PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐẾN NĂM 2030

4.1. DỰ BÁO TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ CÓ TÁC ĐỘNG TỚI KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TẠI CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO TRONG NHỮNG NĂM TỚI

4.1.1. Dự báo tình hình quốc tế có tác động tới kiểm soát rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại

4.1.2. Dự báo tình hình trong nước có tác động tới kiểm soát rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại

4.2. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐẾN NĂM 2030

4.2.1. Phương hướng phát triển các ngân hàng thương mại tại Lào

Chiến lược phát triển hệ thống ngân hàng thương mại Lào đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trong đó nêu rõ vai trò và phương hướng phát triển các ngân hàng thương mại gồm:

Về vai trò của các ngân hàng thương mại: "Ngân hàng thương mại cùng với các tổ chức tín dụng là huyết mạch của nền kinh tế, giữ vai trò then chốt trong hệ thống tài chính quốc gia. Sự ổn định của hệ thống ngân hàng thương mại kết hợp với sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa hoạt động của ngân hàng thương mại với chính sách tài khoá và khu vực chứng khoán, bảo hiểm sẽ quyết định sự ổn định của nền tài chính quốc gia, là điều kiện để ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng bền vững".

Về định hướng phát triển: "Ngân hàng thương mại cùng với các tổ chức tín dụng trong nước đóng vai trò chủ lực; hoạt động minh bạch, cạnh tranh, an toàn, hiệu quả và bền vững; phát triển đa dạng về sở hữu, quy mô và loại hình hoạt động; dựa trên nền tảng công nghệ, quản trị tiên tiến, phù hợp với chuẩn mực hoạt động theo thông lệ quốc tế, hướng tới đạt trình độ phát triển của nhóm 4 nước dẫn đầu khu vực ASEAN vào năm 2025".

4.2.2. Mục tiêu phát triển các ngân hàng thương mại tại Lào

- "Cơ cấu lại tình hình tài chính của các ngân hàng thương mại đảm bảo năng lực quan hệ tín dụng trong nền kinh tế, nâng cao tỷ lệ an toàn, kiểm soát chặt chẽ rủi ro tín dụng".

- "Cơ cấu lại tổ chức bộ máy hướng theo đối tượng khách hàng với 04 khối nghiệp vụ gồm: khối ngân hàng bán lẻ; khối ngân hàng phục vụ doanh nghiệp; khối các định chế tài chính; khối quản lý vốn. Hỗ trợ cho hoạt động của các khối này là các phòng chức năng để nâng cao năng lực điều hành nhằm đáp ứng được các mục tiêu kinh doanh, hướng tới đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng".

- "Mở rộng mạng lưới hoạt động tới các vùng địa bàn còn trống, nâng cao năng lực huy động vốn và cung cấp các sản phẩm dịch vụ mới dựa trên nền tảng công nghệ mới, hiện đại".

- "Nâng cao hiệu quả kiểm soát rủi ro tín dụng. Thành lập uỷ ban quản lý rủi ro tín dụng để nâng cao hiệu quả kiểm soát rủi ro tín dụng với sự hỗ trợ và tư vấn của các tổ chức tài chính quốc tế uy tín và Ngân hàng Thế giới".

- "Nâng cao tính minh bạch trong các hoạt động thanh tra, kiểm soát; nâng cao năng lực kiểm tra, kiểm toán nội bộ để đảm bảo an toàn, hiệu quả trong hoạt động kinh doanh".

- "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, tiên tiến và các tiện ích ngân hàng phục vụ khách hàng".

4.2.3. Mục tiêu kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại Lào

- "Xây dựng và hoàn thiện bộ máy quản lý, đặc biệt là hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ để vừa đảm bảo tính minh bạch, vừa kiểm soát hiệu quả các loại rủi ro trong hoạt động của ngân hàng, nhất là rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường. Phòng ngừa và phát hiện kịp thời các vi phạm về giới hạn đảm bảo an toàn trong các quan hệ tín dụng của ngân hàng để nâng cao chất lượng kiểm soát rủi ro tín dụng" .

- Nâng cao chất lượng tín dụng, đẩy mạnh việc kiểm tra giám sát quá trình sử dụng vốn của khách hàng để đảm bảo vốn được sử dụng đúng mục đích, kịp thời phát hiện các hiện tượng sử dụng vốn sai mục

đích để có biện pháp phòng ngừa rủi ro trong trường hợp khách hàng mất khả năng thanh toán; tích cực thu hồi và xử lý nợ xấu để thu hồi vốn và giảm tỷ lệ nợ xấu xuống dưới 2% tổng dư nợ trong mỗi ngân hàng và trên toàn bộ hệ thống..

4.3. CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TẠI NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

4.3.1. Giải pháp tăng cường kiểm soát RRTD từ phía nhà nước

4.3.1.1. Hoàn thiện thể chế chính sách để tăng cường kiểm soát RRTD tại các NHTM

Đối với Quốc hội, Chính phủ Lào: Quốc hội Lào cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện Luật Ngân hàng thương mại và xây dựng Luật bảo mật thông tin cho phù hợp với điều kiện thực tế của nền kinh tế thị trường và thông lệ quốc tế.

Bên cạnh đó, nhà nước cần tiếp tục có những chính sách hỗ trợ phù hợp trong từng giai đoạn để các NHTM nâng cao năng lực kiểm soát RRTD như:

Chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao giúp các NHTM xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Chính sách hỗ trợ chuyển giao công nghệ, thiết bị để đảm bảo nâng cao năng lực hoạt động của các NHTM.

Chính sách hỗ trợ về vốn, lãi suất trong trường hợp RRTD xảy ra do các chính sách kinh tế vĩ mô từ phía nhà nước.

Đối với Ngân hàng nhà nước: Hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về quan hệ tín dụng đối với các ngân hàng thương mại theo hướng chi tiết, loại bỏ các văn bản quy định còn nội dung chồng chéo, trùng lặp hoặc các quy định có tính chung chung, không rõ ràng. Các quy định phải được xây dựng trên cơ sở tuân thủ các cam kết trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Lào và phù hợp với thông lệ quốc tế, đúng theo các nội dung khuyến nghị của Basel.

4.3.1.2. Nâng cao năng lực giám sát, thanh tra của các cơ quan chức năng để thực hiện kiểm soát từ ra RRTD đối với các hoạt động của NHTM

Để nâng cao năng lực giám sát, kiểm soát RRTD Nhà nước cần thực hiện các nội dung sau:

Xây dựng, kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về thanh tra, giám sát để nâng cao năng lực kiểm soát RRTD.

Xây dựng và kiện toàn đội ngũ cán bộ có đủ trình độ chuyên môn, có ý thức chấp hành pháp luật và đạo đức nghề nghiệp.

Xây dựng một cơ chế kiểm tra, giám sát minh bạch, có sự tham gia từ nhiều phía để đảm bảo kết quả kiểm tra, giám sát minh bạch.

Nâng cao năng lực dự báo RRTD của Ngân hàng nhà nước để làm tốt chức năng cảnh báo từ xa những nguy cơ xảy ra RRTD từ những biến động của nền kinh tế và môi trường quốc tế.

Tóm lại, đối với Nhà nước và các cơ quan chức năng trong đó đứng đầu là Ngân hàng nhà nước phải tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, xây dựng đội ngũ cán bộ và bộ máy quản lý hiệu quả để từ đó nâng cao năng lực giám sát từ xa việc kiểm soát RRTD của các NHTM, góp phần xây dựng nền tài chính quốc gia minh bạch, hiệu quả, thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đặt ra.

4.3.2. Giải pháp tăng cường kiểm soát RRTD từ phía các ngân hàng thương mại

4.3.2.1. Giải pháp về hoàn thiện chính sách tín dụng nội bộ của các NHTM

Hoàn thiện chính sách, quy trình kiểm soát rủi ro tín dụng theo hướng phù hợp với thông lệ quốc tế, phù hợp với các cam kết Basel và thực tiễn của nền kinh tế thị trường tại Lào.

Hoàn thiện bộ hướng dẫn chi tiết về các công việc phải thực hiện theo trình tự của nhân viên tín dụng.

Xây dựng hệ thống tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản nội bộ liên quan trực tiếp tới việc thẩm định, cấp tín dụng.

Hoàn thiện bộ quy trình nghiệp vụ hướng dẫn xử lý đối với các hợp đồng có vấn đề cần hỗ trợ về mặt pháp lý.

Hoàn thiện chính sách, cơ chế để sàng lọc khách hàng, xây dựng hệ thống chấm điểm phù hợp với từng nhóm khách hàng để xếp hạng tín dụng khách hàng minh bạch, chính xác.

4.3.2.2. Giải pháp về hoàn thiện mô hình tổ chức, bộ máy kiểm soát rủi ro tín dụng

Một là, điều chỉnh chức năng phê duyệt cấp vốn tương ứng với các tuyến kiểm soát RRTD trong các NHTM.

Hai là, xây dựng mô hình kiểm soát rủi ro theo lĩnh vực kinh doanh của khách hàng dựa trên phân nhóm đối tượng khách hàng mục tiêu.

Ba là, hoàn thiện hệ thống cảnh báo sớm nguy cơ rủi ro để nâng cao khả năng kiểm soát rủi ro tín dụng:

Bốn là, hoàn thiện hệ thống phân hạng tín dụng nội bộ và điểm tín dụng khách hàng (Credit Information Center – CIC):

Năm là, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, hoạt động của Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản ngân hàng thương mại (Asset Management Company – AMC):

4.3.2.3. Tăng cường các biện pháp bảo toàn vốn để nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát rủi ro tín dụng

Một là, nâng cao tỷ lệ cho vay có tài sản đảm bảo (vay có tài sản thế chấp).

Hai là, kiểm soát chặt chẽ việc cơ cấu lại thời hạn nợ đối với các khoản tín dụng của khách hàng để tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng.

Ba là, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ tín dụng trong việc phân tích tín dụng để phát hiện sớm các hợp đồng tín dụng có nguy cơ xảy ra rủi ro tín dụng, từ đó giúp bộ phận phê duyệt hồ sơ cấp vốn lường trước những rủi ro có thể xảy ra đối với khoản tín dụng được phê duyệt.

Bốn là, xây dựng bảng danh mục cấp tín dụng kèm theo các dự báo chi tiết về xu hướng phát triển và nguy cơ xảy ra rủi ro tín dụng cho từng ngành nghề cả trong ngắn hạn và dài hạn.

Năm là, xây dựng chiến lược thu hồi nợ đa dạng dưới nhiều hình thức, biện pháp khác nhau phù hợp với từng nhóm khách hàng và từng lĩnh vực.

4.3.2.4. Giải pháp về tăng cường công tác thanh tra, giám sát các hoạt động kiểm soát rủi ro tín dụng

Tăng cường thanh tra, giám sát việc thực hiện các quy trình cấp tín dụng của các nhân viên tín dụng.

Tăng cường thanh tra, giám sát việc quản lý và xử lý nợ xấu.

Tăng cường thanh tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của nhân viên tín dụng.

Tóm lại, kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại là một hoạt động có tính chất thường xuyên gắn với mỗi khâu, mỗi nhân viên tín dụng và toàn bộ hệ thống. Chỉ khi hoạt động này được thực thi một cách nghiêm túc, chính xác thì nguy cơ xảy ra rủi ro đối với các quan hệ tín dụng của các ngân hàng thương mại mới được kiểm soát tốt, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại có được lợi nhuận và phát triển.

KẾT LUẬN

Kiểm soát RRTD là một nội dung quan trọng đối với mọi NHTM tại Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào trong giai đoạn hiện nay. Việc nâng cao năng lực kiểm soát RRTD không chỉ giúp cho các NHTM tại Lào nâng cao được hiệu quả kinh doanh, nâng cao lợi nhuận mà còn giúp cho chính các NHTM đảm bảo được sự phát triển bền vững, tránh được nguy cơ phá sản do mất khả năng thanh toán xuất phát từ những rủi ro trong quan hệ tín dụng, tạo tiền đề cho các NHTM từng bước hội nhập vào thị trường khu vực và thế giới.

Qua nghiên cứu, tại Chương 1 luận án đã đánh giá khái quát được những kết quả nghiên cứu đã đạt được của các nhà khoa học trong nước và các nhà khoa học nước ngoài về những vấn đề có liên quan tới kiểm soát RRTD trong các hoạt động của NHTM, trên cơ sở những đánh giá tổng quan đó, nghiên cứu sinh đã phân tích làm rõ những khoảng trống nghiên cứu cần tiếp tục luận giải và lựa chọn nội dung nghiên cứu của luận án.

Trong chương 2, luận án đã xây dựng được khung lý luận gồm: Khái niệm RRTD, Hậu quả của RRTD; Phân loại RRTD và các biểu hiện của RRTD. Đây là những lý luận cơ sở để nghiên cứu sinh xây dựng khung lý thuyết về kiểm soát RRTD tại các NHTM gồm: Xây dựng khái niệm Kiểm soát RRTD của các NHTM và phân tích làm rõ nội hàm của khái niệm. Đây là vấn đề có tính cốt lõi để luận án nghiên cứu làm rõ đối tượng nghiên cứu của luận án; Xây dựng nội dung của kiểm soát RRTD tại các NHTM; Phân tích làm rõ các nhân tố ảnh hưởng tới kiểm soát RRTD tại các NHTM; Xây dựng các tiêu chí đánh giá kết quả kiểm soát RRTD trong hoạt động tín dụng tại các NHTM. Đây là căn cứ để nghiên cứu sinh đánh giá thực trạng kiểm soát RRTD tại các NHTM Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn 2018-2022. Qua nghiên cứu kinh nghiệm kiểm soát RRTD của các ngân hàng thương mại của các nước trên thế giới như: Ngân hàng Phát triển Nhật Bản (Development Bank of Japan - DBJ); Ngân hàng Phát triển Hàn Quốc (Korea Development Bank - KDB); Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – BIDV. Nghiên cứu sinh đã rút ra 5 bài học kinh nghiệm về kiểm soát RRTD cho các NHTM tại Lào gồm: (i) Đối với Chính phủ Lào và Ngân hàng Nhà nước Lào: cần nhanh chóng hoàn thiện thể chế kiểm soát RRTD để tạo lập khung pháp lý cho việc giám sát chặt chẽ các NHTM; (ii) Đối với các NHTM: Cần đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng, ban hành các chiến lược, chính sách về kiểm soát RRTD, thiết lập bộ máy quản lý RRTD; (iii) Coi trọng việc thực hiện chặt chẽ, đúng quy định trong khâu thẩm định dự án và thẩm định năng lực khách hàng. Phân bổ nguồn vốn tín dụng cho từng ngành nhằm

hạn chế tập trung tín dụng vào một ngành, một lĩnh vực cụ thể để phân tán RRTD; (iv) Coi trọng công tác đo lường, cảnh báo sớm RRTD; (v) Thường xuyên rà soát, đánh giá đối với từng khoản vay và toàn bộ danh mục cho vay để kịp thời phát hiện các vấn đề rủi ro, từ đó giúp ngân hàng kiểm soát RRTD một cách hiệu quả.

Trong Chương 3, trên cơ sở đánh giá những thuận lợi và khó khăn đối với kiểm soát RRTD tại các NHTM Lào thuộc phạm vi nghiên cứu của luận án gồm 03 ngân hàng: Ngân hàng Ngoại thương Lào (Banque Pour Le Commerce Exterieur Lao - BCEL); Ngân hàng Phát triển Lào (Lao Development Bank - LDB); Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt (LaoVietBank). Dựa vào khung lý luận, nghiên cứu sinh đã đánh giá thực trạng kiểm soát RRTD tại các NHTM Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn 2018-2022 để làm rõ các nội dung: Thực trạng về hoàn thiện thể chế, chính sách, chiến lược kiểm soát rủi ro tín dụng tại các NHTM; Thực trạng về xây dựng mô hình tổ chức và bộ máy kiểm soát rủi ro tín dụng; Thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng trong quan hệ tín dụng giữa ngân hàng với khách hàng. Đồng thời dựa vào các tiêu chí đánh giá, nghiên cứu sinh đã đánh giá những kết quả đạt được trong kiểm soát RRTD tại các NHTM Lào; phân tích làm rõ hạn chế và nguyên nhân của các hạn chế trên hai phương diện: các nguyên nhân khách quan và các nguyên nhân chủ quan. Đây là cơ sở để nghiên cứu sinh đưa ra các nhóm giải pháp tại Chương 4 của luận án.

Trong Chương 4, trên cơ sở những dự báo tình hình trong nước và quốc tế có ảnh hưởng tới hoạt động tín dụng của các NHTM nói chung và kiểm soát RRTD tại các NHTM nói riêng. Trên cơ sở phương hướng, mục tiêu phát triển các ngân hàng thương mại Lào và mục tiêu kiểm soát RRTD tại các NHTM Lào tới năm 2025, nghiên cứu sinh xây dựng 4 nhóm giải pháp để tăng cường kiểm soát RRTD tại các NHTM Lào gồm: Giải pháp về hoàn thiện chính sách, chiến lược, quy trình kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại; Giải pháp về hoàn thiện mô hình tổ chức, bộ máy kiểm soát rủi ro tín dụng; Giải pháp về tăng cường hoạt động kiểm soát rủi ro tín dụng; Giải pháp về tăng cường công tác thanh tra, giám sát các hoạt động kiểm soát rủi ro tín dụng. Đây là những giải pháp nếu được vận dụng đầy đủ sẽ góp phần quan trọng giúp nâng cao năng lực kiểm soát RRTD tại các NHTM Lào, từ đó nâng cao hiệu quả kinh doanh, tạo ra sự phát triển ổn định, bền vững, trở thành công cụ quan trọng cho Chính phủ Lào điều tiết nền kinh tế và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, đưa Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào trở thành một quốc gia giàu đẹp, văn minh.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Thongdi Panyasith (2023), "Bối cảnh mới tác động đến kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và một số vấn đề đặt ra", *Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán*, số 01 (234), tr.93-96.
2. Thongdi Panyasith (2023), "Kinh nghiệm kiểm soát rủi ro tín dụng tại một số ngân hàng thương mại của các quốc gia trên thế giới", *Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán*, Kỳ 1 - tháng 4 (237), tr.84-88.
3. Thongdi Panyasith (2023), "Thực trạng và giải pháp kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại của Lào", *Tạp chí Tài chính*, Kỳ 2 - tháng 5 (801), tr.123-126.